

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25-01-2022

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Quang Nghĩa

Ông Hồ Phi Công

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Hải- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 390/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2021/QĐXXST-HNG ngày 21 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T – sinh năm 1995 (vắng mặt)

ĐKTT: Tổ 1, Ấp 4, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 13, ấp S, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn T - sinh năm 1996 (vắng mặt)

ĐKTT: Tổ 1, Ấp 4, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với cha mẹ anh T ở tỉnh Thái Bình, đến tháng 02/2017 thì anh T đi làm ăn ở Thành phố

Hồ Chí Minh, còn chị T và con vẫn sống ở Thái Bình. Anh T ở xa vợ con và từ đó tình cảm của anh T ngày càng lạnh nhạt, không quan tâm, không về nhà thăm vợ con. Tháng 6/2017, anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và bỏ vợ con cho đến nay. Hiện anh T đã có con chung với người phụ nữ khác, anh T không thăm nom và cũng không phụ giúp chi phí cho chị T nuôi con. Nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh T, vì tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn.

Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Thanh T – sinh ngày 11/02/2017. Con chung do chị T trực tiếp nuôi dưỡng từ khi cháu được sinh ra cho đến nay. Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con chung.

Vợ chồng không có nợ chung, không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Phạm Văn T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần, nhưng vẫn không đến Tòa án làm việc, anh T cũng không cung cấp chứng cứ hay trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn không chấp hành triệu tập của Tòa án là không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Phạm Văn T; giao con chung Phạm Thanh T – sinh ngày 11/02/2017 cho chị T nuôi dưỡng. Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2016, nên hôn nhân của anh chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Chị T cho rằng cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc, do anh T đi làm ở xa vợ con và từ đó tình cảm của anh T ngày càng lạnh nhạt, không quan tâm, không về nhà thăm vợ con. Tháng 6/2017, anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và bỏ vợ con cho đến nay. Hiện anh T đã có con chung với người phụ nữ khác, anh T không thăm nom và cũng không phụ giúp chi phí cho chị T nuôi con. Nay chị T

xác định không còn tình cảm vợ chồng và không còn muốn tiếp tục chung sống với anh T, còn anh T thì cũng thờ ơ, không còn quan tâm trong tình cảm đối với chị T, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Do đó, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Nghĩ nên chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Chị T và anh T có 01 con chung tên Phạm Thanh T – sinh ngày 11/02/2017. Xét cháu T hiện nay đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, nên chấp nhận giao cháu T cho chị Thủy tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con, nên không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị T khai vợ chồng không có nợ chung, còn anh T thì không có lời trình bày về nợ chung, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung, còn anh T thì không có lời trình bày về tài sản chung, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Chị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Phạm Văn Thật.
2. Về con chung: Giao cháu Phạm Thanh T – sinh ngày 11/02/2017 cho chị Nguyễn Thị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Phạm Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết, chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn T được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu về việc cấp dưỡng cho con.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung, còn anh Phạm Văn T thì không có lời trình bày về tài sản chung, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị T khai vợ chồng không có nợ chung, còn anh Phạm Văn T thì không có lời trình bày về nợ chung, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) chị Nguyễn Thị T nộp theo biên lai thu số 0006799 ngày 18/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được tính trừ vào án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã Xuân Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Nguyệt